TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/202/HS-ST
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị X; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1977, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có chồng: Nông Văn C, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1998 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, tạm giam ngày 18/01/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Đàm Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1981, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn K (đã chết) và bà Công Thị S; có vợ: Vi Thị H, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016, tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi

phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, đến ngày 18/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Hoàng Thị Hồng M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1969, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn N, huyện V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Chu Thị L; không có chồng; có 01 con, sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, đến ngày 18/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Thị P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1963, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Lộc Thị L; có chồng: Hà Tiến C, sinh năm 1965; có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, đến ngày 18/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Triệu Thị O, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn N, huyện V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Hứa Thị D; có chồng: Đàm Việt T, sinh năm 1966; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo bản án hình sự phúc thẩm số 51/2019/HSPT-PT ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, tạm giam ngày 18/01/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

6. Đàm Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1969, tại huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp:Tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị L (mẹ kế bà Hoàng Thị H); có vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997, tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, đến ngày 18/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Vi Văn S; tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1972, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng

Văn L (Vy Văn L) và bà Vi Thị L (đều đã chết); có vợ: Đàm Thúy B, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011, tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, đến ngày 18/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Hà Văn D, sinh năm 1969. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2023, Hoàng Thị X gọi điện thoại cho các đối tượng Triệu Thị O, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn H, Đàm Văn T và Vi Văn S, mục đích rủ mọi người đến nhà ăn cơm tối. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Triệu Thị O, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn H, Đàm Văn T, cùng nhau ăn cơm tại nhà của Triệu Thị X, sau khi ăn cơm tối xong thì mọi người cùng ngồi uống nước, một lúc sau có Vi Văn S đến, quá trình ngồi uống nước nói chuyện, mọi người cùng nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "quăn", mỗi ván cược 10.000 đồng, Triệu Thị O quan sát thấy hai bộ bài để ở chạn bát trong bếp nhà Hoàng Thị X nên đã tự ý lấy kéo có sẵn trong nhà để cắt đôi hai bộ bài, Triệu Thị O bỏ hết hàng cơ, quân 10, riêng J, Q, K bỏ hàng bích và chất nhép, chỉ giữ lại J, Q, K hàng rô, được 120 quân bài. Sau đó Hoàng Thị X, Triệu Thị O, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn H, Đàm Văn T, Vi Văn S ngồi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "quăn". Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh "quăn" như sau: Sử dụng hai bộ bài tú lơ khơ (cắt dọc quân bài), bỏ hết chất cơ, bỏ quân 10, riêng J, Q, K bỏ chất bích và chất nhép, chỉ giữ lại quân J, Q, K chất rô, được 120 quân bài vị. Khi chơi, bộ bài gồm 120 quân được xáo trộn sau đó đặt lên bàn, lần lượt từng người chơi bốc cho đến khi đủ 09 quân bài, người chơi bốc đầu tiên sẽ được bốc 10 quân và đánh trước cho người bên phải, lần lượt theo ngược chiều kim đồng hồ. Người bên cạnh nếu ăn được quân bài do người đánh trước đánh ra kết hợp với những quân bài trên tay mình tạo quân bài có cùng chất có dãy số liên tục, thì sẽ không được bốc thêm quân bài mà đánh một quân bài trên tay mình cho người tiếp theo; nếu không ăn được quân bài do người trước đánh ra thì người chơi bốc một quân bài và tiếp tục đánh quân bài bất kì do người chơi quyết định cho người bên cạnh. Ván bài kết thúc khi có một người chơi "ù" (có đủ 03 phỏm bài, trường hợp người chơi ăn được quân bài do người chơi trước đánh ra mà đủ 03 phỏm thì sẽ tiếp tục đánh một quân bài cho người bên cạnh sau đó hạ ván bài). Những người chơi đặt cược tiền tùy thuộc vào người chơi tự quy định với nhau (giả sử những người chơi đặt 10.000 đồng cho một ván bài có 05 người chơi, nếu có ai thắng sẽ thu hết số tiền đặt 10.000 đồng của tất cả những người chơi còn lại). Mỗi ván bài"đánh quăn" tối đa không được quá 07 người chơi.

Khi tham gia đánh bạc Hoàng Thị X sử dụng số tiền khoảng 450.000 đồng, Triệu Thị O sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng, Hoàng Thị Hồng M sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Đàm Văn H sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng,

Đàm Văn T sử dụng số tiền khoảng 400.000 đồng. Vi Văn S sử dụng số tiền 800.000 đồng, các đối tượng ngồi đánh bài được một lúc thì Trần Thị P đến, thấy mọi người đang đánh bài ăn tiền nên Trần Thị P vào đánh cùng, Trần Thị P sử dụng số tiền khoảng 1.200.000 đồng. Hoàng Thị X, Triệu Thị O, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn H, Đàm Văn T, Vi Văn S, Trần Thị P đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ những đồ vật tài liệu sau: Thu giữ trên mặt chiếu bạc số tiền 5.680.000 đồng; 07 ghế nhựa đã qua sử dụng; 01 bàn gỗ dàn gấp đã qua sử dụng; 120 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt đôi.

Tại Kết luận giám định số số 307/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 13/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị O; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn H; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị X, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn S, xử phạt bị cáo Triệu Thị O mức án từ 08 đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước, các bị cáo Hoàng Thị X, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T, Vi Văn S mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, phân hóa vai trò đồng phạm đối với các bị cáo, không áp dụng Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu số tiền 5.680.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 120 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt đôi; 07 ghế nhựa; 01 bàn gỗ dàn gấp đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện khiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, tại nhà của Hoàng Thị X có 07 người gồm: Hoàng Thị X, Triệu Thị O, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn H, Đàm Văn T, Vi Văn S, Trần Thị P đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "quăn", thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.680.000 đồng. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Đàm Văn T, Vi Văn S chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Văn S có bố là Hoàng Văn L (Vy Văn L), mẹ là Vi Thị L đều có Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đàm Văn H tích cực tham gia ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống dịch Covid-19, quỹ nạn nhân chất độc da cam, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Thị O đã có tiền án, theo bản án hình sự phúc thẩm số 51/2019/HSPT-PT ngày 30/7/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Triệu Thị O 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hoàng Thị X sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác cùng đánh bạc, bị cáo Triệu Thị O đã từng bị kết án về tội Đánh bạc, nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, là người có nhân thân không tốt và tham gia với vai trò tích cực chuẩn bị công cụ đánh bạc (cắt bài), nên cần cách ly các bị cáo Hoàng Thị X, Triệu Thị O ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt; bị cáo Hoàng Thị Hồng M sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Trần Thị P sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Đàm Văn H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, để đánh bạc, nên cần xử phạt các bị cáo Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn H nặng hơn các bị cáo Đàm Văn T, Vi Văn S, nhưng các bị cáo Đàm Văn T sử dụng số tiền khoảng 400.000 đồng, bị cáo Vi Văn S sử dụng số tiền 800.000 đồng, để đánh bạc, cũng cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy vậy, các bị cáo Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T, Vi Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hình thức đánh "quăn" người thắng sẽ bốc bài và được đánh trước, các bị cáo đến nhà bị cáo X ăn cơm, cùng nhau tham gia đánh bạc, không có tính chất chuyên nghiệp, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T, Vi Văn S ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T, Vi Văn S cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, bị cáo Đàn Văn H có tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn số tiền 35.000.000 đồng, nên xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đàm Văn H. Xét thấy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng bị cáo Hoàng Thị X là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản, nhưng các bị cáo có tiền đi đánh bạc, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, bị cáo Đàm Văn H áp dụng phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với bị cáo Hoàng Thị X sử dụng nhà ở của bị cáo để cho các bị cáo Hoàng Thị Hồng M, Triệu Thị O, Trần Thị P, Đàm Văn H, Đàm Văn T, Vi Văn S cùng đánh bạc, nhưng bị cáo Hoàng Thị X không thu, không được hưởng lợi gì từ tiền đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý bị cáo Hoàng Thị X về hành vi chứa chấp.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc điện bị cáo X gọi mọi người đến nhà ăn cơm, chiều cùng ngày ra suối bắt vịt, bị cáo đã làm rơi mất, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả; đối với số tiền 5.680.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 120 lá bài tú lơ khơ đã cắt đôi, là công cụ dùng để đánh bạc; đối với 07 ghế nhựa, 01 bàn gỗ dàn gấp, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng để đánh bạc, cũ, hỏng, không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị X;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị O;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn H.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Đàm Văn T;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn S.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

2- Xử phạt bị cáo Triệu Thị O 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

3- Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, để nộp ngân sách Nhà nước (theo biên lai số AA/2021/0002461 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Đàm Văn H đã nộp đủ).

4- Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5- Xử phạt bị cáo Trần Thị P 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Hồng M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

7- Xử phạt bị cáo Vi Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung:

1- Phạt bị cáo Hoàng Thị X 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2- Phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng M 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3- Phạt bị cáo Trần Thị P 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4- Phạt bị cáo Triệu Thị O 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5- Phạt bị cáo Đàm Văn T 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6- Phạt bị cáo Vi Văn S 10.000.000 (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 5.680.000 (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

4.2. Tịch thu tiêu hủy gồm: 120 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt đôi; 07 ghế nhựa, 01 bàn gỗ dàn gấp, đêu đã qua sử dụng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/4/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị X, Đàm Văn H, Hoàng Thị Hồng M, Trần Thị P, Triệu Thị O, Đàm Văn T, Vi Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy